



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Pham Công Nhu
Last Middle First

Current Address: 214 Bui Vien Q.1 TP HCM

Date of Birth: 05/10/26 Place of Birth: Thái Bình

Previous Occupation (before 1975) Anti-Revolutionist
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/1975 To 09/19/80
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Pham Van Cuong
Name
, Santa Clara, CA 95050 -
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

RECEIVED
MAR 27 1985

INTAKE FORM

4125 UG² VNA
ca I U 031781
ODP card năm D

Prisoner's name: NHU (last) CÔNG (middle) PHAM

Date ~~Place~~ of Birth: 10/5/1926, Thái Bình, Việt Nam

Sex: masculine

Marital status: married and 2 daughters

Address in Viet Nam: 214 Bui Viên, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Political prisoner: yes from: 15.6.1975 to: 19.9.1980.

Place of Reeducation: camp: Vĩnh Phú Việt Nam

Profession: none

Education in U.S.: none

Viet Nam Army rank: Major, Army serial number: 46/300863

Viet Nam Government position: none

Application for ODP: yes

IV number: 031781 —

Number of dependents accompanying: 3

<u>name</u>	<u>Date of birth</u>	<u>Relationship</u>
1. Bui Thị Lễ	15-10-1940	Wife
2. Phạm Thị Hồng Hương	22.6.1959	Daughter
3. Phạm Thị Thúy Hoa	15.8.1960	Daughter

Mailing address in Viet Nam: 214 Bui Viên, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Name, address of sponsor or relatives: PHAM VĂN CƯỜNG

SANTA CLARA, C.A. 95050, U.S.A

U.S citizen: none

Relationship with prisoner: SON

Name, address and signature of informant:

Date: 11-12-1984

PHAM CÔNG NHU

214 Bui Viên, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Enclosed release certificate

but



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1512 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

Telex:

ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam DILAM QUANG NHUU
Last Middle First

Current Address 214 Bui Vien, Q.1 HCM - VN

Date of Birth 10.05-1926 Place of Birth Thị trấn Bình Mỹ, HN

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Bà Thị Lễ (wife - 1940)
Minh An, Hàng Hạng (sister - 1959)
Minh An, Hàng Hạng (sister - 1960)

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 8 To

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME	RELATIONSHIP	NAME	RELATIONSHIP
<u>Minh An, Hàng Hạng</u>		<u>you</u>	
<u>Quang, Hàng Hạng, CA 95050</u>			

Form Completed By:

Name H. G. D. T. N. C. I. V. N.
F. V. N. P. P. A.
Address P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QH/TC, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại

Tập 1

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SS-259-AT

010131102815102

1980

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an,

Thi hành án văn, quyết định tha số 34 ngày 31 tháng 8 năm 1980

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Phạm Công Nhu

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh không

Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1926

Nơi sinh Thái Bình

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

214 Bùi Viện, Quận I, TP. Hồ Chí Minh

Cán bộ phân cách

Bị bắt ngày 15-5-75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 214 Bùi Viện, Quận I, TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Mức độ : xác định được vị trí yên tâm cải tạo, tin tưởng vào đường lối chính sách giáo dục của Đảng và Nhà nước.

Lao động : Đảm bảo ngày công mức khoán do trại giao

Học tập : Tham gia đầy đủ các buổi do trại tổ chức

Nội qui kỷ luật : Chưa biểu hiện gì sai phạm lớn, xếp loại cải tạo trung bình.

Lưu tại ngân hàng
Phạm Công Nhu
Đã in số 218
Lưu tại

Họ, tên, chữ ký
Người được cấp giấy

Ngày 19 tháng 9 năm 1980
Giám thị

Phạm Công Nhu Thiếu tá : Bùi Văn Chiêm

Duong's

SJ, ca 95433



To : Khuc , Thu m.

Suite D. Arlington , VA 22204 .

KHU 55 232657C1 03/26/85
NOTIFY SENDER OF NEW ADDRESS
KHUC MINH THO
PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635

C O N T R O L

____ Card
____ Doc.Request;Form
____ Release Order
 / Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date _____
____ Membership;Letter